

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **182/2017/HSST**.
Ngày: 11/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Tường Duy Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu,
Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
số: 184/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997; tại xã L, huyện M,
Sơn La.

HKTT: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình
độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;
Con ông Lò Văn T (Đã chết), con bà Lương Thị T; sinh năm 1962, trú tại: Bản B,
xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 18/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt
15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày
03/6/2017 có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Bà **Hà Thị T**, sinh năm 1966 – Có mặt.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người có QLNVLQ: Anh **Trương Ngọc T2** - sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/6/2017 Công an huyện Mộc Châu nhận được đơn trình báo của bà Hà Thị T (Có lý lịch nêu trên) với nội dung. Rạng sáng ngày 28/5/2017 bà bị kẻ gian lấy trộm một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 vỏ màu trắng vàng, trị giá khoảng 5.000.000đ tại phòng bệnh số 322 thuộc Bệnh viện Đa Khoa M, huyện M, tỉnh Sơn La. Đề nghị Công an huyện Mộc Châu điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được Lò Văn Q là người đã thực hiện việc trộm chiếc điện thoại của bà Hà Thị T, nội dung vụ án như sau.

Vào khoảng 19^h ngày 27/5/2017 Lò Văn Q đi vào Bệnh viện Đa Khoa huyện M mục đích là tìm sơ hở của những bệnh nhân đang điều trị trong viện xem ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, do còn sớm nên Q nằm ở ghế đá trong viện chờ cơ hội, khoảng 3^h sáng ngày 28/5/2017 Q đi lên tầng 3, khi đi qua phòng bệnh nhân 322 thì phát hiện ở đầu giường bên trái gần cửa sổ nơi chị T nằm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 Q đã lấy trộm chiếc điện thoại của chị T sau đó vào nhà vệ sinh tháo sim vứt vào thùng rác. Khoảng 11^h ngày 28/5/2017 Q mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Ngọc T2 – sinh năm 1985, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La nhờ chạy lại phần mềm để phá mật khẩu. Q nói dối anh T2 là điện thoại bị rơi nên không mở được mật khẩu, khi đang chạy lại phần mềm thì Q gạ bán chiếc điện thoại cho anh T2, anh T2 đồng ý mua với giá 700.000đ. Số tiền do bán chiếc điện thoại trộm cắp Q đã chi tiêu hết.

Ngày 03/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng tại cửa hàng của anh Trương Ngọc T2.

Ngày 03/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 đã qua sử dụng, Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 147/ CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Lò Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc chị Hà Thị T không yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường công tìm kiếm.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Ngọc T2 số tiền 700.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng cho chị Hà Thị T lý sử dụng.

4. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có QLVNQLQ.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn Q giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 28/5/2017 bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000đ đồng của chị Hà Thị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS có mức hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, bồi thường dân sự và việc xử lý vật chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đánh giá như sau:

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu đã có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Lần 1 ngày 13/7/2015 bị TAND huyện M xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2015, do lần phạm tội thứ nhất bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, căn cứ khoản 3 Điều 7, Điều 107 BLHS năm 2015 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Lần 2 ngày 18/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy với bị cáo cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Do chị Hà Thị T không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

Đối với số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn) đồng anh T2 mua chiếc điện thoại với bị cáo, bị cáo chưa bồi thường cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T2.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho chị Hà Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng là tài sản hợp pháp của chị T quản lý sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trương Ngọc T2 là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 của bị cáo, quá trình điều tra xác định anh T2 không biết chiếc điện thoại trên là bị cáo phạm tội mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mộc Châu không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Q** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 BLDS.

Chấp nhận việc chị Hà Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường công tìm kiếm.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Ngọc T2 số tiền là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng cho chị Hà Thị T quản lý sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn). và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DS/ST.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có QLNVLQ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)**

Đỗ Như Khánh